

Mẫu điền đơn

MẪU ĐIỀN ĐƠN (ベトナム語)

Hãy đọc cả mặt sau

(Mặt trước)

様式第1号 (第6条関係)

発行日

豊川市長 竹本 幸夫

様

市区町村
受付印

令和6年度 定額減税補足給付金(※)支給確認書

※定額減税補足給付金とは、令和6年度に実施する所得税・個人住民税所得割の定額減税を十分に受けられない(定額減税可能額が、令和6年度の推計所得税額又は令和6年度分の個人住民税所得割額を上回る)方に対し、当該上回る額の合算額を基礎として1万円単位で切り上げて算定した額を支給するものです。

令和6年の所得税(推計)及び令和6年度の住民税の課税状況に基づき、支給対象者に該当するため、以下のとおり、支給予定額をお知らせします。

以下の内容を確認して、令和6年10月31日までに、この確認書と本人確認書類等を返送してください(当日、消印有効)

審査の上、以下のとおり給付金を振り込みます。

支給方法 口座振込 (受付用バーコード)

支給日 豊川市が確認書を受理した日から概ね1か月以内の日

支給口座

支給額

※空欄の場合は、裏面で振込口座を記入してください。

(1) 定額減税補足給付金の支給額及び算出式

所得税	定額減税可能額 (3万円×(本人+扶養親族数))	令和6年分推計所得税額	控除不足額(①)
	円	円	円(<0の場合は0)
住民税所得割	定額減税可能額 (1万円×(本人+扶養親族数))	令和6年度分住民税所得割額	控除不足額(②)
	円	円	円(<0の場合は0)
定額減税補足給付金	所得税分の控除不足額(①)	住民税所得割分の控除不足額(②)	控除不足額 計(③) (①+②)
	円	円	円
			定額減税補足給付金支給額 (上記③を1万円単位に切り上げ)
			円

注「扶養親族数」には、控除対象配偶者、16歳未満の扶養親族を含みます。

※「令和6年分推計所得税額」欄の数値は、現時点で入手可能な令和5年所得等を基にした推計額を記載しており、令和6年分所得税額が判明した際に給付金額に不足が生じた場合は、当該不足額を令和7年度以降に追加給付予定です。

※令和6年中に豊川市外に転居される方又は転居された方は、本確認書が、追加給付に際して必要となることのあるため、写し(コピー)を取って大切に保管ください。

確認欄 以下の項目を確認し、確認後にチェック欄(□)に『✓』を入れてください。

□ 他の市区町村で令和6年度の定額減税補足給付金(調整給付金)の支給を受けていません。

□ 豊川市もしくは他の市区町村で令和6年度の住民税非課税世帯等への給付金の支給を受けていません。

※各数値について重大な相違を認める場合には、相違のある部分に二重線を付して手書きで訂正するとともに、相違のあることが分かる関係書類(源泉徴収票、確定申告書、納税通知書、特別徴収額通知書等)の写し(コピー)を添えて返送期限までに提出してください。

※上記の返送期限までに返信がない場合及び返送した確認書に不備があり豊川市が定める期限までに必要な修正が行われない場合、豊川市は本給付金の支給を辞退したとみなします。

※本給付金を受給しない場合は、下記のチェック欄(□)に『✓』を入れてください。

【 私は給付金を受給しません。 □ 】

上記記載内容に異議ありません。

※意図的に虚偽の確認をした場合は返還を求めるほか、不正受給として詐欺罪に問われる場合があります。

氏名	確認日	令和	年	月	日	連絡先電話番号
						メールアドレス

裏面も必ずご確認ください

Bạn hãy đọc nội dung của Giấy xác nhận Trợ cấp bổ sung – Giảm một mức thuế nhất định năm 2024, điền những mục cần thiết, đính kèm giấy tờ xác minh chính chủ và gửi lại cho chúng tôi bằng phong bì phản hồi.

Nếu bạn không phản hồi lại trước kỳ hạn, hoặc có thiếu sót trong hồ sơ đã gửi mà không bổ sung đầy đủ giấy tờ trước kỳ hạn, thì xem như bạn đã từ chối nhận trợ cấp này. Xin hãy lưu ý (Trợ cấp sẽ không được chi trả).

① Số tiền trợ cấp, thông tin tài khoản

Chúng tôi sẽ chuyển khoản đến số tài khoản được in trên giấy. Nếu thông tin tài khoản đang bỏ trống hoặc bạn muốn nhận tiền bằng một tài khoản khác với tài khoản được in sẵn, hãy điền ở mặt sau và đính kèm bản photo sổ ngân hàng, v.v..

※Nếu không có thay đổi thì không cần điền mặt sau và không cần đính kèm bản photo sổ ngân hàng.

② Xác nhận điều kiện

・ Bạn chưa nhận Trợ cấp bổ sung – Giảm một mức thuế nhất định (trợ cấp điều chỉnh) ở thành phố/quận/huyện khác.

・ Hãy xác nhận rằng bạn không nhận trợ cấp dành cho hộ gia đình miễn thuế năm 2024 ở thành phố Toyokawa hoặc các thành phố/quận/huyện khác, và đánh dấu ✓ vào ô (□) .

※Chỉ những trường hợp đã check (✓) vào hai mục điều kiện trên thì mới thuộc đối tượng của trợ cấp này, và có thể nhận trợ cấp.

③ Điền 「Họ tên」, 「Ngày xác nhận những nội dung của mục điều kiện là đúng sự thật」, 「Số điện thoại có thể liên lạc vào ban ngày」

<Liên hệ> Tổng đài Tiền trợ cấp TP Toyokawa

Điện thoại: 0533-95-0221

Thời gian tiếp nhận: Ngày thường từ 9:00 ~ 17:00 (trừ ngày lễ)

(Mặt sau)

(2) 給付金の振込先口座の変更等

表面上部の口座欄が空欄の場合や、別の口座への振込を希望する場合には、以下のチェック欄(□)に『✓』を入れてください。

☐ 下記の口座への振込を希望します。

(通帳等の写しを本人確認書類等貼付欄に貼付する必要があります。長期間入金のない口座を記入しないでください。)

金融機関名		支店名		分類	口座番号 (※印がぬけてご記入ください)				口座名義(カナ) (※通帳の表記に合わせてください)			
金融機関 番号	1. 銀行 6. 農協 2. 金庫 6. 信託 3. 信託 7. 信託連 6. 信託	支店 番号	本・支 店・支 店番号	1普通								
	2当座											

ゆうちょ銀行		通帳記号 (※印がぬけてご記入ください)		通帳番号 (※印がぬけてご記入ください)				口座名義(カナ) (※通帳の表記に合わせてください)			
ゆうちょ銀行を指定された場合は、貯金通帳の見開 きの上またはキャッシュカードに記載された記号・ 番号をご記入ください。		1	0								

金融機関の口座がない方、金融機関から若くは離れた場所に住んでいる方で、現金による支給を希望する場合は、チェック欄(□)に『✓』を入れてください。

☐ 現金手渡しによる支給を希望します。(口座への振込に比べて支給までに時間がかかります。)

代理人が確認する場合は、下記の【代理確認・受給を行う場合】に記入してください。

【代理確認・受給を行う場合】

代理人 (フリガナ)	本人との 関係	性別	代理人生年月日		代理人現住所	
			年	月	日	住所
		男 女	明治・大正・昭和・平成			
上記の者を代理人と認め、 令和6年度 定期減税補足給付金の			を委任します。 ←法定代理の場合は、委任 方法の選択は不要です。		本人氏名	署名

提出書類

☐ 『令和6年度 定期減税補足給付金 支給確認書』

※必要事項をご記入ください。

☐ 氏名、確認日、連絡先電話番号(表面)

☐ 振込口座(裏面)(表面の口座欄が空欄の場合などに記入)

☐ 『本人(代理人)確認書類の写し(コピー)』

※確認者の本人(代理人)確認書類の写し(コピー)を本人確認書類等貼付欄に貼付して下さい。

☐ 『受取口座を確認できる書類の写し(コピー)』

※(2)給付金の振込先口座の変更等でチェックした場合のみ貼付してください。

※通帳やキャッシュカードの写し(コピー)など、受取口座の金融機関名・口座番号・口座名義人を確認できる部分の
写し(コピー)を本人確認書類等貼付欄に貼付して下さい。

☐ 『源泉徴収票や確定申告書、納税通知書、特別徴収税額通知書などの写し(コピー)』

※表面記載の各数値について大きな相違を認める場合のみ、給付額算出に必要な税額や扶養親族数がわかる上記書類
の写し(コピー)をご用意ください。

※各欄の記入漏れ・チェック漏れや、提出書類の不備はありませんか。

(記入漏れ・チェック漏れや、提出書類の不備がある場合、給付を受けられません。)

本人確認書類等貼付欄

本人(代理人)確認書類(有効期限内のもの)

マイナンバーカード(写真付きの面のみ)、運転免許証、運転経歴証明書、在留カード(両面)、
特別永住者証明書(両面)、パスポート、健康保険証等の写しのいずれか1点
(本人確認書類の表面に住所の記載がない場合や、住所の変更がある場合は、必ず現住所の記載がある面
の写しも貼付してください。)

※代理人が受給する場合

受給者本人の本人確認書類の写しと代理人の本人確認書類の写し

代理人が受給する場合の添付書類は、記入例をご確認ください。

振込先金融機関口座確認書類

受取口座の金融機関名、支店名、口座番号、口座名義人(カナ)が分かる通帳の見開き部分の写し、
なければキャッシュカードの写し

表面上部の口座欄に記載された口座以外への振込を希望される場合や、口座の記載がない場合は、
上記(2)の口座記入欄に記入した口座の確認書類を提出してください。

※表面上部の口座欄に記載の口座への振込を希望される場合は貼付不要

④ Nếu mục ① đang bỏ trống, hoặc bạn muốn nhận tiền bằng một tài khoản khác với tài khoản được in sẵn, hãy check ✓ vào ô (□), và điền thông tin tài khoản đúng tên bạn.

⑤ Giấy tờ cần nộp

☐ “Giấy xác nhận Trợ cấp bổ sung – Giảm một mức thuế nhất định năm 2024”

☐ Bản photo giấy tờ xác minh nhân dân của chính chủ (hoặc của người đại diện)

☐ Bản photo giấy tờ xác nhận tài khoản nhận tiền (chỉ những người điền mục số ④)

☐ Bản photo Giấy tổng kết thu nhập cả năm (Gensen choshu hyo), Giấy khai báo và điều chỉnh thuế, Giấy thông báo đóng thuế, Giấy thông báo tiền thuế đã đóng thông qua công ty, v.v.. (chỉ những trường hợp các số liệu ghi ở mặt trước khác xa so với thực tế).

⑥ Giấy tờ xác minh chính chủ

Vui lòng đính kèm bản photo giấy tờ xác minh nhân dân đã liệt kê ở mục ⑤

※ Là một trong những giấy tờ sau: Thẻ My Number (chỉ cần mặt có ảnh), bằng lái xe, thẻ ngoại kiều (cả hai mặt).

※ Hãy nộp giấy tờ vẫn còn hạn sử dụng.

※ Nếu trên mặt giấy tờ bạn đã photo không ghi địa chỉ, hoặc địa chỉ đã thay đổi, vui lòng đính kèm cả mặt có ghi địa chỉ hiện tại.

⑦ Vui lòng đính kèm bản photo sổ ngân hàng hoặc thẻ ngân hàng mà bạn đã điền ở mục ④ và giấy tờ xác minh nhân dân.